

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HN&GD ngày 18 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Mai T.** Sinh năm 1992.

Trú tại: Bản HT, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh **Đỗ Hoài S.** Sinh năm 1984.

Trú tại: Khối HD, phường HS, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: Bản HT, xã CH, huyện QC, tỉnh Nghệ An.

Nơi công tác: Công an huyện QC, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: Khối 2, thị trấn TL, huyện QC, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mai T và anh Đỗ Hoài S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* **Về tình cảm:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mai T và anh Đỗ Hoài S.

\* **Về con cái:** Giao các con chung là Đỗ Thị Phương T, sinh ngày 14/3/2015 và Đỗ Thị P T, sinh ngày 03/02/2020 cho chị Trần Thị Mai T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Đỗ Hoài S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị Mai T mỗi tháng 1.000.000<sup>d</sup> (Một triệu đồng) đối với một người con, tổng cộng mỗi tháng 2.000.000<sup>d</sup> (Hai triệu đồng) đối với hai người con, thi hành kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Đỗ Hoài S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích chung về mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

\* **Về tài sản:** Chị Trần Thị Mai T và anh Đỗ Hoài S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* **Về án phí:** Chị Trần Thị Mai T phải chịu 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009813 ngày 18/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho chị Trần Thị Mai T số tiền 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Đỗ Hoài S phải chịu 150.000<sup>d</sup> (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND h Quỳnh Châu, VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã CH, huyện QC;
- Phòng KTNV&THAHS-TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

#### **THẨM PHÁN**

**Lô Văn Linh**